

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Ph**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tím và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021, đối với bị cáo:

Đặng Hiệp Kh, sinh năm 1988; nơi sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi ở: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hiệp Tr và bà Trần Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Th và hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 20/8/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Cao Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

+ Anh Cao Văn M, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh

Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Đào Văn K, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2020, Đặng Hiệp Kh đi bộ đến xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến cổng chùa Đ thuộc thôn T, xã B, Kh thấy cổng chùa mở, có một xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 16L5-xxxx của bà Nguyễn Thị H là trụ trì chùa Đ mượn của bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976, trú tại: Thôn P, xã B, huyện Kim Thành dựng ở gầm cầu thang chùa, cách cổng khoảng 10m, không có người trông coi, đầu xe quay hướng ra cổng. Kh đi vào sân chùa, đến vị trí chiếc xe. Kh kiểm tra thấy xe không khóa cổ và khóa càng. Kh lấy trong túi ra chùm chìa khóa gồm hai chìa, dùng một chìa cắm vào ổ khóa điện xe, vặn mở được khóa điện. Kh vừa cầm tay lái xe mô tô biển số 16L5-xxxx để dắt ra cổng thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ. Công an xã B đến lập biên bản, quản lý xe mô tô biển số 16L5-xxxx và 01 chùm chìa khóa gồm 02 chìa.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 20/8/2020 kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 16L5-6700 trị giá 4.000.000 đồng. Ngày 13/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 16L5-xxxx.

Quá trình điều tra xác định, sáng ngày 9/8/2020, Đặng Hiệp Kh đi xe khách đến nhà anh Cao Văn L (*là bạn của Kh*), trú tại khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương chơi và ăn tối tại đây. Ăn xong, anh L dùng xe mô tô Dream chở Kh ra đường đón xe. Khi đó, Kh hỏi vay anh L 200.000 đồng để trả tiền xe nhưng anh L không có tiền nên chở Kh quay lại nhà anh L. Khoảng 13h cùng ngày, tại nhà anh L, Kh thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, biển số 34P7-xxxx của anh L dựng trước cửa nhà. Kh nằm nghỉ trên ghế sofa ở phòng khách còn anh L ra ngoài mua thuốc. Lúc này, Kh quan sát thấy chìa khóa xe mô tô Nouvo để trên tủ đựng giày ở phòng khách, Kh nảy sinh ý định trộm xe mô tô. Kh lấy chìa khóa, mở khóa điện, rồi điều khiển xe đến khu vực ga D, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì dừng lại. Kh mở cốp xe, phát hiện trong cốp xe có 1 chiếc ví da giả màu đen, kích thước 08 x 12 x 01cm, bên trong ví giấy đăng ký xe 34P7-xxxx, số tiền 150.000 đồng và 01 giấy phép lái

xe, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Cao Văn M (*anh Cao Văn M là em ruột của anh L, anh M mượn của anh L để đi lại nên để ví trong cốp xe*). Sau đó, Kh gặp anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn V, xã K, huyện Kim Thành, Kh hỏi Ph chỗ mua bán xe mô tô, thì Ph dẫn đến quán sửa chữa xe mô tô ở huyện A, thành phố Hải Phòng, không rõ địa chỉ cụ thể. Kh ăn tiêu hết số tiền do phạm tội mà có.

Sau khi Kh trộm chiếc xe mô tô được khoảng 05 phút, anh Cao Văn M nằm trong phòng ngủ cạnh phòng khách, đi ra phát hiện chiếc xe mô tô biển số 34P7-xxxx dựng trước cửa bị mất. Khi đó, anh M gọi điện thoại thông báo cho anh L và gọi điện cho Kh nhưng Kh không nghe máy, sau đó Kh tắt điện thoại. Chiều ngày 10/8/2020, anh M đến nhà Kh nhưng Kh không có nhà. Anh M nói chuyện với bố đẻ của Kh, bảo Kh mang xe mô tô, ví tiền và giấy tờ trong cốp xe để trả lại cho anh M, anh L. Tối cùng ngày, chị Nguyễn Thị T (*là vợ của Kh*), sinh năm 1985, trú tại: thôn V, xã K, huyện Kim Thành gọi điện cho Kh, Kh nhận đã lấy trộm xe. Hôm sau, Kh về nhà đưa cho chị Th ví, giấy phép lái xe, thẻ căn cước công dân, thẻ ATM của anh M. Ngày 13/8/2020, khi anh M đến nhà Kh, chị T đã trả lại cho anh M chiếc ví và các giấy tờ trên.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 10/11/2020 kết luận: 1 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 34P7-xxxx trị giá 5.000.000 đồng, ví màu đen giả da, kích thước 08 x 12 x 01cm, trị giá 80.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Kh khai nhận về hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Hiệp Kh về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Hiệp Kh phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hiệp Kh từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/8/2020. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Kh bồi thường cho anh L trị giá chiếc xe mô tô biển số 34P7-xxxx là 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh M số tiền 150.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy một chùm gồm 02 chìa khóa. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Hiệp Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo Kh khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Hiệp Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản. Khoảng 13 giờ ngày 09/8/2020, tại Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương, Đặng Hiệp Khanh lấy của Cao Văn L một xe mô tô hiệu YAMAHA Nouvo, biển số 34P7-xxxx trị giá 5.000.000 đồng cùng đăng ký xe để trong cốp xe; một chiếc ví trị giá 80.000 đồng, số tiền 150.000 đồng cùng giấy phép lái xe, thẻ căn cước công dân, thẻ ATM của anh Cao Văn M để trong cốp xe. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, tại chùa Đồng Tổ thuộc thôn T, xã B, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Kh lấy của bà Nguyễn Thị H một xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 16L5-xxxx, trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản, bị cáo Kh chiếm đoạt là 9.230.000 đồng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Hiệp Kh phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Hiệp Kh về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi trộm cắp ngày 20/8/2020, bị cáo chưa lấy

được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo, biển số 34P7-xxxx, sau khi trộm cắp, bị cáo Kh đã bán lấy tiền ăn tiêu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không thu giữ được. Bị hại anh L yêu cầu Kh phải bồi thường trị giá xe là 5.000.000 đồng; anh M yêu cầu Kh phải bồi thường số tiền 150.000 đồng nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh L và anh M. Bà H không yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa án không phải giải quyết. Đối với 02 chìa khóa, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hiệp Kh phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Đặng Hiệp Kh 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 20/8/2020.
3. Về các biện pháp tư pháp:
 - Buộc bị cáo bồi thường cho anh L trị giá chiếc xe mô tô biển số 34P7-xxxx là 5.000.000 đồng, bồi thường cho anh M số tiền 150.000 đồng.
 - Tịch thu cho tiêu hủy một chùm gồm 02 chìa khóa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Hiệp Kh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm; đối với bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn